TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 17 – 01 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thắng

2. Ông Huỳnh Văn Năm

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Minh Chiến, là Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Dần – Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2022/TLST-HS, ngày 08 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 03/01/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Chí Ng, sinh năm: 1999, tại Cà Mau (có mặt).

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp SL, xã KBT Bắc, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Huỳnh Hồng L; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị khởi tố và bắt tạm giam ngày 02/10/2022 đến nay.

- *Bị hại:* Anh Lê Văn Đ, sinh năm: 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp KH, xã KBT, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Võ Bé Năm – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 17/6/2022, Bùi Vũ L đậu xe tải trên lộ đê quốc phòng gần chân cầu Vàm SL thuộc ấp SL, xã KBT Bắc, huyện T, tỉnh Cà Mau, gặp Tô Việt B và Trương A H, hai bên xảy ra cự cải do L đậu xe lấn lề đường. Sau đó B và H về nhà Trần Chí Ng tổ chức nhậu, B kể lại sự việc cho Ng và những người nhậu chung nghe. Đến 16 giờ cùng ngày, tất cả nghỉ nhậu và kéo nhau vào nhà của T chơi. Khi đi đến vàm cầu SL thì gặp L, B và C xông vào đánh L, được một số người dân can ngăn, B bỏ đi, Ng và H điều khiển xe về nhà.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, L điện thoại cho cha ruột là Bùi Hữu Ph, cậu ruột là Lê Văn Đ cho biết vụ việc bị một số người vây đánh. Ph, Đ, L điều khiển xe đi tìm nhóm của B để nói chuyện, trên đường đi gặp Ng và H đang điều khiển xe vào nhà T, hai bên xảy ra cự cải và ẩu đã nhau, được một số người dân can ngăn, Ng điều khiển xe chạy đến nhà của H cách khoảng 300 mét, lấy 01 cây dao cán màu đen, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, dài khoảng 30cm, sau đó quay lại đậu xe cách điểm đánh nhau khoảng 200m rồi cầm dao bên tay phải chạy đến đâm 02 nhát trúng vào hong và lưng bên phải của Đ gây thương tích, làm Đ té xuống sân ngất xỉu, sau đó Ng cầm dao đi được khoảng 9 mét, vứt cây dao xuống sông và đi về nhà.

Anh Đ được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau điều trị đến ngày 18/7/2022 xuất viện. Sau khi ra viện, Đ làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Ng và yêu cầu bồi thường các khoản chi phí là 76.939.504đ. Hiện gia đình bị cáo Ng đã nộp khắc phục số tiền 30.000.000đ.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 138/TgT-22 ngày 11/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau, kết luận đối với Lê Văn Đ như sau:

- 01 vết sẹo vùng lưng khoảng liên sườn XI bên phải, kích thước: 09cm x 0,3cm. Tỷ lệ 02%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- 01 vết sẹo vùng lưng phải, kích thước: 10,5cm x 0,3cm. Tỷ lệ 02%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- 01 vết sẹo phẫu thuật đường trắng giữa trên – dưới rốn, kích thước: 12,5cm x 0,2cm. Phẫu thuật thám sát thăm dò và khâu phúc mạc. Tỷ lệ 14%.

- 01 vết sẹo dẫn lưu hố chậu phải, kích thước: 02cm x 0,3cm. Tỷ lệ 01%.

- Dập gan đã điều trị bảo tồn. Tỷ lệ 07%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- Tràn dịch màng phổi phải đã điều trị nội khoa. Hiện tại còn ít dịch màng phổi phải. Tỷ lệ 05%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là 28%.

Quá trình điều trị, bị cáo đã nộp bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đ. hiện bị cáo đang nộp tiếp 20.000.000đ để bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa, anh Đ yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 37.000.000đ, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

Tại cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau đã truy tố Trần Chí Ng về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ng theo cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 07 tháng 12 năm 2022 và đề nghị:

- Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Chí Ng phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Chí Ng từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự Ng giữa bị cáo và bị hại, bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 37.000.000đ.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Thống nhất tội danh, Điều, khoản, điểm mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Về hình phạt đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự thống nhất sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, theo đó bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 37.000.000đ ngoài số tiền đã nộp bồi thường trước đây.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo đã thực hiện và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại và những người có liên quan, đồng thời phù hợp với những chứng cứ thể hiện trong quá trình điều tra cũng như kết luận giám định pháp y về thương tích của anh Đ. Hành vi của bị cáo là dùng cây dao sắc nhọn gây thương tích cho anh Đ, bị cáo thừa hiểu khi dùng dao đâm thẳng vào người anh Đ sẽ gây thương tích, hậu quả xảy ra là anh Đ bị thủng phần hong, phần lưng nên hành vi của bị cáo là cố ý và cấu thành tội cố ý gây thương tích theo Điều 134 Bộ luật hình sự quy định. Theo kết quả giám định tỷ lệ thương tật của anh Đ là 28%, bị cáo gây thương tích cho anh Đ bằng dao, được xem là loại hung khí nguy hiểm nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự ở tình tiết định khung tăng nặng dùng hung khí nguy hiểm là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của người khác với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo biết rõ việc dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, có thể dẫn đến nguy hiểm đến tính mạng, nhưng vì có chút mâu thuẫn nhỏ trong việc cự cải khi tham gia giao thông giữa L với nhóm của B mà bị cáo bênh vực bạn, gây thương tích cho anh Đ. Do đó, bị cáo phải gánh chịu hậu quả do chính hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4] Từ Điều luật quy định, đối chiếu với hành vi bị cáo thực hiện cho thấy bị cáo có thể lựa chọn phương án xử sự phù hợp với lý và tình nhưng bị cáo lại dùng dao, là loại hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh Đ. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến sức khoẻ của anh Đ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải; sau khi gây thương tích cho anh Đ, bị cáo nộp số tiền 30.000.000đ để bồi thường thiệt hại do hậu quả của bị cáo gây ra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất bồi thường toàn bộ số tiền do bị hại yêu cầu; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp rất nhiều khó khăn, cha, mẹ bị cáo mất khả năng lao động, phải chăm sóc đứa em bị cáo bị câm, điếc bẩm sinh, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với thương tích của L không ảnh hưởng sức khỏe, không có tỷ lệ phần trăm đồng thời L không yêu cầu xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra xử lý hành chính là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo nộp 10.000.000đ để bồi thường cho bị hại và bị hại đã nhận được số tiền này. Quá trình chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo nộp số tiền 20.000.000đ để bồi thường tiếp cho bị hại, hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý, bị hại được nhận lại khi quyết định có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 37.000.000đ, bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc bị cáo phải chịu theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 590 của Bộ luật dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo: Trần Chí Ng phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo Trần Chí Ng 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2022.

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 67.000.000đ, trong đó bị hại đã nhận 10.000.000đ, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý số tiền 20.000.000đ, bị hại liên hệ nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật. Chấp nhận sự tự Ng của bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 37.000.000đ (Ba mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ; án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc bị cáo phải chịu 1.850.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự Ng thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện T;
- VKS tỉnh Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- CAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn thư.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Hứa Minh Hải